TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày: 01-03-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Xuân Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Hồng

Ông Nguyễn Hoàng Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Ông Tạ Việt Đức - Kiểm sát viên

Trong ngày 01 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, Thông báo chuyển phiên tòa số 01/2021/TB-TA ngày 01 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1977 tại Khánh Hòa; Nơi thường trú: Thôn Xuân L, xã Vĩnh N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn Tân X, xã Suối C, huyện L, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Khắc D (chết) và bà: Nguyễn Thị R, sinh năm: 1950; Có chồng: Nguyễn Đức Nhân Th, sinh năm: 1974 và con: 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/4/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 95/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 26/6/2009. Bị bắt, tạm giam ngày 29/9/2020 đến ngày 08/10/2020 cho tại ngoại.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2020 (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Anh Trương Thanh T, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố Linh V, phường Cam L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị L, sinh năm: 1968

Nơi cư trú: Số 87/3 đường Trường S, phường Phước L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Thôn Tân X, xã Suối C, huyện L, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và trả nợ nên Nguyễn Thị Kim H nảy sinh ý định đến các khu chợ, tìm người bán thực phẩm khô để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28 tháng 9 năm 2020, H điều khiển xe mô tô 79Z1-178.17 (xe H mượn của bà Nguyễn Thị Lệ Th) đến khu vực Chợ Mới trên đường 22/8 thuộc phường Cam Th, thành phố C. Tại đây, H thấy anh Trương Thanh T đang bán hàng tại ki ốt số 13/68 nên đi tới giả vờ hỏi mua mực khô. Do không có đủ số lượng và chủng loại mực khô mà H yêu cầu nên anh T nói H về nhà mình ở tổ dân phố Linh V, phường Cam L, thành phố C, để xem các loại mặt hàng. H đồng ý. Khi đến nhà anh T, H đặt mua 01 thùng mực khô trọng lượng 10kg giá 9.000.000 đồng, 01 thùng mực khô trọng lượng 10kg giá 8.500.000 đồng, 01 thùng mực khô trọng lượng 10kg giá 6.500.000 đồng, 01 thùng mực khô trọng lượng 10kg giá 5.800.000 đồng, 01 thùng mực rim trọng lượng 05kg giá 950.000 đồng và 01 bị cá khô trọng lượng 10kg giá 1.100.000 đồng. Anh T đóng các loại hàng trên vào thùng cát tông thì H nói anh T chở hàng đến khách sạn Thái Bình trên Quốc lộ 1A thuộc phường Cam Th, thành phố C; rồi sẽ thanh toán tiền. Khi anh T đóng xong số hàng trên, xếp lên xe mô tô thì H giả vờ nói anh T để H chở giúp 01 thùng mực khô trọng lượng 10kg 9.000.000 đồng. Anh T đồng ý. Sau đó, anh T và H chở các thùng hàng trên đến khách sạn Thái Bình. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường 22/8 và đường 3/4 thì có đèn tín hiệu giao thông đang báo dừng lại (đèn đỏ), anh Tình dừng xe lại thì Hạnh điều khiển xe mô tô 79Z1-178.17 vượt đèn đỏ, rẽ trái qua đường 22/8 rồi điều khiển xe mô tô đến chợ Bình Tân thuộc phường Phước L, thành phố N bán cho bà Vũ Thị L với giá 6.300.000 đồng. Anh T điều khiển xe mô tô chở số hàng trên đến khách sạn Thái Bình, không thấy H nên liên lạc với H qua số điện thoại mà H đã cho trước đó nhưng không được nên đến cơ quan Công an trình báo.

Tại Bản kết luận giám tài sản số: 102 ngày 01/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: 10kg mực khô trị giá: 9.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- 01 thùng giấy trắng, kích thước (25x40x12) bên ngoài có ký hiệu P-TH, bên trong chứa 10kg mực khô, loại size 1 đã trả lại cho chủ sở hữu Trương Thanh T;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 79Z1-178.17; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 018140, cấp ngày 09/7/2014, mang tên Nguyễn Thị Hoài Th đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Lệ Th.

- Số tiền 2.200.000 đồng đã nộp Kho bạc thành phố C.

Phần dân sự:

- Bị hại anh Trương Thanh T đã nhận lại tài sản là 10kg mực khô nên không yêu cầu bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị L yêu cầu Nguyễn Thị Kim H bồi thường số tiền 6.300.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị Lệ Th có hành vi cho Nguyễn Thị Kim H mượn xe mô tô 79Z1-178.17 nhưng không biết H sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Vũ Thị L có hành vi mua 01 thùng mực khô trọng lượng 10kg, loại size 1 với giá 6.300.000 đồng nhưng không biết đây là tài sản do Hạnh phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSCR-HS ngày 28/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim H về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim H đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 -12 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

- 01 thùng giấy trắng, kích thước (25x40x12) bên ngoài có ký hiệu P-TH, bên trong chứa 10kg mực khô, loại size 1 đã trả lại cho chủ sở hữu Trương Thanh T nên không đề nghị xem xét;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 79Z1-178.17; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 018140, cấp ngày 09/7/2014, mang tên Nguyễn Thị Hoài Th đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Lệ Th nên không đề nghị xem xét;

- Đề nghị trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị L số tiền 2.200.000 đồng đã nộp Kho bạc thành phố C.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị bị cáo Nguyễn Thị Kim H bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tiếp tục bồi thường bà Vũ Thị L số tiền 6.300.000 đồng nhưng được trừ 2.200.000 đồng đã nộp kho bạc nhà nước. Bị cáo còn phải bồi thường cho bà L 4.100.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim H thừa nhận hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại nhà anh Trương Thanh T ở tổ dân phố Linh V, phường Cam L, thành phố C; Nguyễn Thị Kim H có hành vi gian dối, chiếm đoạt tài sản của anh Trương Thanh T 01 thùng mực khô trọng lượng 10kg trị giá 9.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim H đủ cơ sở cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác là một trong những khách thể được luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư. Bản cáo trạng số 03/CT-VKSCR-HS ngày 28/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim H về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngày 22/4/2009, H bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 95/HSST, sau khi chấp hành xong hình phạt ngày 26/6/2009, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Kim H phải bồi thường số tiền 6.300.000 đồng. Xét thấy đây là số tiền mà bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bà L, nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bà L số tiền trên nhưng được trừ vào số tiền 2.200.000 đồng mà

bị cáo đã giao nộp cho cơ quan Công an vào tài khoản kho bạc nhà nước. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 4.100.000 đồng *(Bốn triệu một trăm nghìn đồng)*.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 2.200.000 đồng do Công an thành phố C đã nộp Kho bạc thành phố C theo Giấy nộp tiền ngày 28/12/2020 vào Tài khoản ngân hàng Công an thành phố C số 39490904162900000 tại Ngân hàng Công thương C. Xét thấy, số tiền 2.200.000 đồng là tiền mà bị cáo chiếm đoạt được của bà Vũ Thị L sau khi tiêu xài còn lại nên trả lại cho bà L.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản **1** Điều **174**; khoản 1 Điều 48; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H 01 (một) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2020 đến ngày 08/10/2020 được trừ vào thời gian chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị L số tiền 4.100.000 đồng *(Bốn triệu một trăm nghìn đồng)*.

3. Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bà Vũ Thị L số tiền 2.200.000 đồng đã nộp vào Kho bạc thành phố C theo Giấy nộp tiền ngày 28/12/2020 vào Tài khoản ngân hàng Công an thành phố C số 39490904162900000 tại Ngân hàng Công thương C.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định: Kể từ ngày bà Vũ Thị L có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Thị Kim H chưa thi hành xong số tiền nợ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại anh Trương Thanh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa.
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. C.
- Chi cục THADS TP. C.
- Công an TP. C.
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Xuân Oanh